



A. KIẾN THỨC TRỌNG TÂM

ăn					
ăn	ấn	ần	ản	ân	ận
cần	bần	dần	hần	chần	cận
chăn	cẩn	giần	khẩn	đần	chặn
khăn	chấn	hần	lần	nhần	dần
lần	gần	lần	mần	sần	lặn
thần	hẩn	mần	nhẩn		mặn
trần	rần	trần			nặn

ân					
ân	ấn	ần	ản	ân	ận
cân	cẩn	bần	bẩn	dần	bận
chân	chấn	cần	cẩn	cần	cận
dân	vấn	chần	nhần	chần	chộn
gân	lấn	dần	phần	mần	giận
thân	nhấn	đần	khẩn	lần	hận
sân	bẩn	gần	lần		rần

en

en	én	èn	ẻn	ẽn	ẹn
den	bén	bèn	lẻn	bẽn	bẹn
hen	chén	dèn	sẻn	chẽn	hẹn
len	kén	hèn		lẻn	nhẹn
men	lén	kèn		tẻn	ngẹn
phen	nén	phèn		trẻn	thẹn
ven	vén	rèn			vẹn

ên

ên	ến	ền	ẻn	ẽn	ẹn
bên	bến	bền	hẻn	phẻn	bẹn
hên	đến	dền			nẹn
lên	hến	đền			nhẹn
nên	mến	kền			
rên	nến	mền			
sên	sến	nền			

ăt	ắt	bắt	cắt	dắt	đắt	hắt	mắt
	ật	bật	chặt	dặt	lặt	gặt	mặt

ât	ắt	bắt	cắt	đắt	hắt	mắt	vắt
	ật	bật	cật	lặt	mặt	thật	vật

et	ét	bét	chét	ghét	hét	khét	sét
	ệt	bệt	đệt	hệt	lệt	ngệt	vệt

êť	ết	bết	hết	hết	lết	rết	tết
	ệt	bệt	chệt	hệt	mệt	sệt	vệt

✿ B. BÀI TẬP ✿

I. Phần trắc nghiệm. (Chọn vào chữ cái đặt trước câu trả lời đúng:)

Câu 1. Tiếng có vần **ăt** là:



A.

đất

B.



cắt

C.



chân

D.



trăn

Câu 2. Tiếng có **thanh nặng** là:

A. lẫn

B. bắt

C. kệt

D. lễn

Câu 3. Tiếng có vần **ên** là:



A. chén

B. vẹt

C. Tết

D. sên

II. Phần tự luận.

Bài 1. Nói:



Bài 2. Nói:



Bài 3. Chọn vào ☁ chứa tiếng có vần "en"



Bài 4. Tập chép:

Chân em đi tất rất ấm.

